

Bản án số: 117/2025/HS-PT

Ngày: 11-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Phú.

Các Thẩm phán:

Ông Đinh Tấn Long;

Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2025/TLPT-HS ngày 12 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Trần Văn T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2025/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đà Nẵng).

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Trần Văn T**, sinh ngày 12/01/1984; nơi sinh: thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn Kỳ Lam, xã Điện Bàn T, thành phố Đà Nẵng (thôn Kỳ Lam, xã Điện T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam cũ); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha mẹ ruột: không rõ; mẹ nuôi: Trần Thị Dưỡng, sinh năm 1952; tiền sự: không;

Tiền án: ngày 10/4/2019, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; ngày 08/8/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tổng hợp hình phạt 05 năm 06 tháng tù.

Nhân thân:

- Ngày 02/5/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

- Ngày 18/01/2008, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Ngày 20/4/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 21/9/2024; chuyển tạm giam ngày 26/9/2024. Hiện đang tạm giam tại Phân trại khu vực H thuộc trại tạm giam số 2 Công an thành phố Đà Nẵng; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 21/9/2024, tại nhà ông Nguyễn Ngọc Kiểm, Công an phường Cẩm Phô, thành phố H tiến hành lập biên bản về việc phát hiện Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ và niêm phong tang vật: 01 gói ni lông loại túi zip có viền màu đỏ, kích thước 2,5x1,5cm, bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (nghĩ là ma túy) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc, kèm sim số 0799188018 (đã qua sử dụng). Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, xác định trong nước tiểu của Trần Văn T có chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 2132/KL-KTHS ngày 25/9/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu là 0,20 gam.

Qua điều tra xác định: từ đầu tháng 9 năm 2024, Trần Văn T thường hay mua ma túy, loại Methamphetamine của một người thanh niên tên thường gọi là Quin (không rõ lai lịch) ở xã Đại An, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam mang về sử dụng một mình tại khu vực nghĩa trang thuộc thôn Kỳ Lam, xã Điện T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Khoảng 09 giờ 00 ngày 21/9/2024, Quin gọi điện thoại đến số điện thoại 0799188018 của T, hỏi T có muốn mua ma túy không. T đồng ý mua 02 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng nên Quin hẹn T đến khu vực đường ĐT609B thuộc xã Đại An, huyện Đại Lộc để giao nhận ma túy. Sau đó, T điều khiển xe mô tô hiệu Airblade, màu đỏ bạc đen, biển kiểm soát 92D1-595.91 (xe này T thuê của ông Nguyễn Ngọc Kiểm từ ngày 16/9/2024 để sử dụng) đi từ nhà mình đến điểm hẹn. Đến nơi, T đưa cho Quin 500.000 đồng, lấy 02 gói ma túy, cất giấu trong túi quần và điều khiển xe đến khu vực nghĩa trang thuộc thôn Kỳ Lam, xã Điện T, thị xã Đ sử dụng hết 01 gói ma túy rồi về lại nhà. Đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, T điều khiển xe mô tô 92D1-595.91 đến nhà ông Kiểm để trả xe. Trong lúc T đang ngồi tại phòng khách nhà ông Kiểm chờ ông Kiểm kiểm tra xe thì Công an xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên phối hợp với Công an phường Cẩm Phô, thành phố H để làm việc với T về vụ trộm cắp tài sản tại thôn Lệ Bắc, xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình làm việc, lo sợ Công an phát hiện gói ma túy trong túi quần nên T dùng tay lấy 01 gói ma túy từ trong túi quần bên phải ra vứt xuống nền gạch trước vị trí ngồi của T thì Công an phát hiện, lập biên bản, thu giữ vật chứng.

Trước đó, vào khoảng 13 giờ 00 ngày 20/9/2024, Trần Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Airblade, màu đỏ, biển kiểm soát: 92D1-595.91 nêu trên, chở Hoàng Thị Hàn Vy đến thôn Lệ Bắc, xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên để gặp gia đình người quen. Khi đến trước quán tạp hóa của ông Nguyễn Dương, T dừng xe lại và đi bộ vào quán để hỏi mua thuốc lá, còn Vy ngồi trên xe đợi. Lúc này, T quan sát thấy 01 máy tính bảng hiệu Lenovo màu đen của ông Dương đang để trên bàn tại phía sau quầy tạp hóa nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc ông Dương không chú ý, T dùng tay ra hiệu cho Vy đi vào và chỉ nơi để máy tính bảng. Hiểu ý T, Vy đi vào quán, lén lút trộm cắp máy tính bảng của ông Dương, cất giấu phía trong áo khoác rồi đi ra và T điều khiển xe chở Vy đi về hướng Quốc lộ 14H. Sau đó, T và Vy mang máy tính bảng của ông Dương đến cửa hàng cầm đồ của ông Nguyễn Duy Hòa cầm cố với số tiền 400.000 đồng. Cả hai cùng nhau đi ăn và đồ xăng hết số tiền 300.000 đồng, còn lại 100.000 đồng Vy cất giữ. Sau đó, T chở Vy về lại nhà Vy và T về nhà mình. Sau khi bị phát hiện hành vi trộm cắp tài sản, Vy đến tiệm cầm đồ của ông Hòa, dùng tiền cá nhân trả cho ông Hòa 400.000 đồng và lấy lại máy tính bảng của ông Dương để giao nộp cho Cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 52/KLĐG-HĐĐGTS, ngày 30/9/2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xác định trị giá 01 máy tính bảng hiệu Lenovo của ông Nguyễn Dương tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.345.000 đồng.

Kết quả tra cứu tiền án, tiền sự của Trần Văn T, Hoàng Thị Hàn Vy và kết quả xác minh thể hiện:

- Đối với Trần Văn T: ngày 08/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 17/2019/HSST (thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm), tổng hợp hình phạt 03 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2019/HSST ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 05 năm 06 tháng tù; chấp hành xong hình phạt vào ngày 18/6/2024 (chưa được xóa án tích).

- Đối với Hoàng Thị Hàn Vy: không có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản.

Ngày 14/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định khởi tố vụ án số 118/QĐ-CSĐT, Quyết định khởi tố bị can số 103/QĐ-KTBC đối với Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngày 27/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam đã ra Quyết định chuyển vụ án “Trộm cắp tài sản” số 118 ngày 14/10/2024 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H để nhập án.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2025/HS-ST ngày 04/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam (*Nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đà Nẵng*) đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ: điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (sáu) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ: Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), tổng hợp hình phạt cho hai tội buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành là 07(bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo Trần Văn T bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 21 tháng 9 năm 2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/4/2025, bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (*đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy*) và điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (*đối với tội Trộm cắp tài sản*) để làm căn cứ xử phạt

bị cáo Trần Văn T mức án 06 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn T không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 21/9/2024, tại số nhà 48 đường Trần Cao Vân, phường Cẩm Phô, thành phố H, tỉnh Quảng Nam (*nay là phường H, thành phố Đà Nẵng*); Công an phường Cẩm Phô, thành phố H (*cũ*) tiến hành lập biên bản sự việc đối với Trần Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,20 gam, nhằm mục đích để sử dụng. Năm 2019, Trần Văn T đã bị kết án thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Trước đó, vào khoảng 13 giờ 00 ngày 20/9/2024, tại thôn Lê Bắc, xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam (*nay là xã Thu Bồn, thành phố Đà Nẵng*); lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Trần Văn T và Hoàng Thị Hàn Vy đã lén lút trộm cắp của ông Nguyễn Dương 01 máy tính bảng hiệu Lenovo trị giá 1.345.000 đồng. Mặc dù, giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng trước đó Trần Văn T đã bị kết án về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên phải bị xử lý về hình sự.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2025/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam (*Nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đà Nẵng*) đã kết án bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn T thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (*đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy*) và điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (*đối với tội Trộm cắp tài sản*) để làm căn cứ xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án 06 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; xét thấy, hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm

tội gây ra, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt theo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2025/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam (*Nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đà Nẵng*) về hình phạt.

2. Căn cứ: điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Xử phạt bị cáo **Trần Văn T 06** (sáu) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Xử phạt bị cáo **Trần Văn T 01** (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ: Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), tổng hợp hình phạt cho hai tội buộc bị cáo **Trần Văn T** phải chấp hành hình phạt chung là **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ (*ngày 21/9/2024*).

3. Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (*ngày 11/7/2025*).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng PV06 Công an thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa Hình sự.

Huỳnh Văn Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Tấn Long

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Huỳnh Văn Phú